PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Niềm vui sáng tạo · Bài 19–20 (SGK tr. 85–92)

Tuần 11

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Cây sáo của ông

Ông nội Hoàng có đôi bàn tay rất khéo. Từ những ống trúc khô ngoài bờ rào, ông làm thành những cây sáo nhỏ. Ông chọn ống trúc thẳng, đều, rồi hơ lửa cho thật khô. Sau đó, ông dùng thanh sắt nung đỏ dùi sáu lỗ tròn dọc thân sáo. Các lỗ phải cách nhau vừa khít, nếu không tiếng sáo sẽ bị phô. Chiều chiều, ông ngồi ở hiên nhà thổi sáo. Tiếng sáo lúc trầm ấm như lời ru, lúc lại véo von như chim hót trên cành. Gió dừng lại lắng nghe, hàng tre ngoài ngõ cũng khẽ đung đưa. Hoàng mong mình sớm học được cách làm sáo để giữ lấy tiếng sáo của ông.

1. Ông nội làm sáo bằng gì?

Ⓐ Ống tre già Ⓑ Cành nứa nhỏ Ⓒ Ống trúc khô

2. Ông dùi lỗ sáo bằng gì?

Ⓐ Thanh sắt nung đỏ Ⓑ Mũi dao nhọn Ⓒ Que tre vót nhọn

3. Nếu các lỗ không cách đều thì sao?

Ⓐ Sáo bị nứt Ⓑ Tiếng sáo bị phô Ⓒ Sáo nặng hơn

4. Trong câu «Gió dừng lại lắng nghe», gió được nhân hoá bằng cách nào?

.....

Bài 2: Chính tả: điền iêt hoặc iêc (có dấu thanh) vào chỗ trống

b..... ơn t..... nuối ch..... lá v..... chữ

Bài 3: Luyện từ và câu: sự vật được nhân hoá bằng cách nào?

1. Chị Mây trắng bồng bềnh trên đỉnh núi.

Ⓐ Gọi bằng từ gọi người Ⓑ Tả bằng hoạt động của người Ⓒ Trò chuyện như với người

2. Hàng tre khẽ cúi đầu chào khách.

Ⓐ Gọi bằng từ gọi người Ⓑ Tả bằng hoạt động của người Ⓒ Trò chuyện như với người

3. Gió ơi, sao bạn đi vội thế?

Ⓐ Gọi bằng từ gọi người Ⓑ Tả bằng hoạt động của người Ⓒ Trò chuyện như với người

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ trong khung điền vào chỗ trống để nhân hoá

ông thức dậy cô vẫy tay

1. Râu vàng rực, ... Mặt Trời ..... rồi nhô lên sau rặng núi. Tóc mềm mại, ☐ Gió nhẹ nhàng đi qua vườn. Hàng cau ..... chào buổi sáng.

Bài 5: Viết đoạn văn tưởng tượng

Viết đoạn văn (5–6 câu) tưởng tượng một kết thúc khác cho một câu chuyện em đã đọc hoặc đã nghe.

Câu chuyện tên là gì, kết thúc vốn có ra sao? Em muốn đổi thành thế nào? Nhân vật làm gì, nói gì?

Ôn Thi app
Ôn Thi · Phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 11

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. C (Ống trúc khô)

2. A (Thanh sắt nung đỏ)

3. B (Tiếng sáo bị phô)

4. Tả gió bằng từ chỉ hoạt động của người (dừng lại, lắng nghe).

Bài 2: Chính tả: điền iêt hoặc iêc (có dấu thanh) vào chỗ trống

biết ơn **tiếc** nuối chi**ếc** lá **viết** chữ

Bài 3: Luyện từ và câu: sự vật được nhân hoá bằng cách nào?

1. **A** (Gọi bằng từ gọi người) 2. **B** (Tả bằng hoạt động của người)

3. **C** (Trò chuyện như với người)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ trong khung điền vào chỗ trống để nhân hoá

1. Râu vàng rực, **Ông** Mặt Trời **thức dậy** rồi nhô lên sau rặng núi. Tóc mềm mại, **Cô** Gió nhẹ nhàng đi qua vườn. Hàng cau **vẫy tay** chào buổi sáng.

Bài 5: Viết đoạn văn tưởng tượng

Gợi ý: câu đầu nhắc tên câu chuyện và chỗ em bắt đầu thay đổi; các câu giữa kể diễn biến mới (nhân vật làm gì, nói gì, có thể dùng nhân hoá cho cảnh vật); câu cuối nêu kết thúc mới và điều em muốn gửi gắm. Kết thúc mới phải hợp lí với tính cách nhân vật.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án